

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 06-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dũng, bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Đông Kh** (Tên gọi khác: C); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Nhà không số tổ 7, ấp 6A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trịnh Văn Nh và bà Nguyễn Thị D. Bị cáo khai có vợ tên Võ Thị Huỳnh Nh (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (Quyết định số 150/2020/QĐ-TA). Ngày 28/4/2021 Kh đã chấp hành xong quyết định, theo giấy chứng nhận số 971/CN-CS2.

Nhân thân:

- Ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 202/2011/HSST và trả tự do tại phiên tòa. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, Kh đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 874 ngày 20/7/2012.

- Ngày 23/11/2017, Tòa án nhân dân quận B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng (Quyết định số 542/2017/QĐ-TA). Ngày 18/6/2019 Kh đã chấp hành xong quyết định theo giấy chứng nhận số 372/CN-CS2.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Thiệu Nguyễn Kim Ch, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 70/11 đường Tr, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 29/6/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Công an xã V, huyện B tiến hành kiểm tra Trịnh Đông Kh đang đứng trước quầy lễ tân khách sạn “Lan Chi” tại địa chỉ C9/4 đường Võ Văn Vân, ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện thu giữ trong nón vải Kh đang đội trên đầu có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu được Kh khai nhận là ma túy đá dùng để bán cho người khác nên Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kh. Qua xét nghiệm nước tiểu cho thấy Kh có sử dụng ma túy. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 3829/KLGD-H ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m) thu giữ trên nón của Trịnh Đông Kh qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9629g (chín phẩy chín sáu hai chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Đông Kh khai nhận là người nghiện ma túy từ năm 2017 và hoạt động mua bán ma túy từ tháng 6/2022 giúp cho một người phụ nữ tên Như (không rõ lai lịch). Ngày 29/6/2022, Như gọi vào điện thoại của Kh qua Zalo nói với Kh chạy ra đường Hương lộ 3, trước chung cư Sơn Kỳ (thuộc quận Tân Phú) để nhờ Kh đi công việc. Sau đó, Kh điều khiển xe mô tô biển số 59H2-107.92 đến gặp Như, tại đây Như đưa cho Kh 01 gói nylon chứa ma túy đá và nhờ Kh đem đi bán cho người đàn ông tên Vũ (khi bán thì không cần lấy tiền vì Vũ và Như sẽ giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng) tại khách sạn Lan Chi, đường Võ Văn Vân, xã V, huyện B. Kh đồng ý nên đã bỏ gói nylon chứa ma túy đá vào trong nón vải của mình rồi đội lên đầu, điều khiển xe đi tới điểm hẹn để bán cho Vũ. Khi tới quầy lễ tân khách sạn Lan Chi, khi chưa gặp được Vũ thì bị Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra phát hiện như đã nêu trên. Kh khai nhận mỗi lần bán ma túy giúp cho Như sẽ được Như trả tiền công 300.000 đồng. Kh đã bán ma túy cho Vũ giúp Như 03 lần, đến lần thứ 4 thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của Trịnh Đông Kh phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Đông Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với việc Trịnh Đông Kh khai nhận đã mua bán ma túy nhiều lần, quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị cáo vì vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với Kh theo tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Đối với người phụ nữ tên Như nhờ Trịnh Đông Kh bán ma túy vào ngày 29/6/2022 và người mua ma túy tên Vũ, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng các điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Đông Kh từ 09 năm đến 10 năm tù; Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về vật chứng thu giữ:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 9,9629g (chín phẩy chín sáu hai chín gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 nón vải.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có số Imeil: 867453033668834; Imei2: 867453033668826 và 02 sim số thuê bao: 0938638199, 0703791307 do bị cáo Kh sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đề nghị lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Trịnh Đông Kh và ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô biển số 59H2-10792 có số khung MH1KF4123MK287062, số máy KF41E2291179 cho chủ sở hữu tài sản là bà Thiệu Nguyễn Kim Châu.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đông Kh thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đông Kh khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 29/6/2022, tại trước quầy lễ tân của khách sạn Lan Chi (địa chỉ C9/4 đường Võ Văn Vân, ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan công an phát hiện bị cáo Trịnh Đông Kh đang cất giấu trong nón

vải mà bị cáo đang đội trên đầu 01 gói ma túy nhằm để bán cho người khác (cho đối tượng tên Vũ – không rõ lai lịch) nhưng chưa thực hiện giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang. Căn cứ kết luận giám định ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thì gói ma túy thu giữ của Trịnh Đông Kh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9629g (chín phẩy chín sáu hai chín gam), loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Đông Kh đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ pháp luật cấm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Đông Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, ngày 29/6/2022 bị cáo Trịnh Đông Kh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trịnh Đông Kh về tội danh, khung hình phạt như Cáo trạng là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo thực hành vi mua bán nhằm hưởng lợi bất chính nhưng không xác định số tiền bị cáo đã hưởng lợi bất chính để buộc bị cáo sung nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử lý hình sự và xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án thu giữ gồm:

[6.1] Đối với 01 gói ma túy sau giám định có khối lượng 9,9629g (chín phẩy chín sáu hai chín gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 nón vải. Xét thấy, các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, mua bán, lưu hành và không có giá trị sử dụng hoặc có liên quan đến tội phạm nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có số Imeil: 867453033668834; Imei2: 867453033668826 và 02 sim. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đông Kh đều trình bày bị cáo đã sử dụng tài sản này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với xe mô tô mô tô biển số 59H2-10792 có số khung MH1KF4123MK287062, số máy KF41E2291179, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chủ sở hữu tài sản là bà Thiệu Nguyễn Kim Ch. Bà Châu cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.4] Đối với 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Trịnh Đông Kh. Đây là chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trịnh Đông Kh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Đông Kh 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đông Kh 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói ma túy sau giám định có khối lượng 9,9629g (chín phẩy chín sáu hai chín gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 nón vải.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có số Imeil: 867453033668834; Imei2: 867453033668826 và 02 sim.

(Tất cả vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022 giữa công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Dũng